

Số: 73 /KH-UBND

Tân Hồng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Tân Hồng

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Bình Giang về thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Bình Giang;

Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

1.1. Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

1.2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác nếu có.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn xã phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ- TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT- BLĐTĐXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT- BLĐTĐXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Mặt trận tổ quốc các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng; đúng, đủ quy trình; đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả

rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không vì thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này triển khai, hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 10/12/2023.

- **Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.**

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

- Chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản **trở lên**. (Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm)

- Chuẩn hộ cận nghèo khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt **dưới 03** chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. (Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm)

Lưu ý: Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số) gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

- Chuẩn hộ có mức sống trung bình khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Từ ngày 15/9/2023 đến 20/10/2023:

- Thành lập BCD, xây dựng Kế hoạch rà soát Hộ nghèo, cận nghèo năm 2023. Triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

2. Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 27/10/2023:

Các thôn tổ chức hội nghị quân dân chính, họp nhân dân thông qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

3. Từ ngày 28/10/2023 đến ngày 02/11/2023:

Ban chỉ đạo rà soát xã tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

4. Từ ngày 03/11/2023 đến 05/11/2023:

Ban chỉ đạo rà soát huyện tổ chức kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tại các xã.

5. Từ ngày 06/11/2023 đến ngày 10/11/2023:

Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định trình UBND huyện thẩm định cho ý kiến về kết quả rà soát. UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - TB&XH) sau khi tổng hợp kết quả rà soát chính thức của UBND các xã, thị trấn.

6. Từ ngày 11/11/2023 đến ngày 25/11/2023:

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thu thập thông tin, đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp Bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định nộp về UBND huyện (*thông qua phòng Lao động - TB&XH*).

7. Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 10/12/2023:

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, theo dõi.

VI. Phúc tra kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phản ánh đúng thực tế, Ban chỉ đạo rà soát xã chỉ đạo các thôn và trực tiếp tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã giai đoạn 2022-2025. Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên cơ sở các thành viên thuộc Ban giảm nghèo xã, lãnh đạo và ngành đoàn các thôn phối hợp tổ chức triển khai và thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo đúng tiến độ.

- Tích cực phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên hệ thống đài truyền thanh xã khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Xây dựng phương án kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát trên địa bàn;

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Báo cáo kết quả về UBND huyện để tổng hợp và có ý kiến thẩm định.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm. Theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

- Chỉ đạo tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện. Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có

mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát xã, các ban ngành đoàn thể có liên quan, nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (*qua công chức Lao động -TB&XH xã*) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện (*Để báo cáo*)
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã }
- Trưởng các ngành, đoàn thể;
- Bí thư các chi bộ;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: Vp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Huy Cường